

PHẦN VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 61/2011/QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 03 tháng 10 năm 2011

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động
của Viện Nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh**

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Quyết định số 70/2008/QĐ-UBND ngày 06 tháng 9 năm 2008 của Ủy ban nhân dân thành phố về thành lập Viện Nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh tại Tờ trình số 416/TTr-VNCPT ngày 17 tháng 8 năm 2011 và của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 650/TTr-SNV ngày 09 tháng 9 năm 2011,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Nay ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày, kể từ ngày ký.

Bãi bỏ các Quyết định sau đây của Ủy ban nhân dân thành phố: Quyết định số 128/2001/QĐ-UB ngày 23 tháng 10 năm 2001 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt

động của Viện Kinh tế thành phố, Quyết định số 121/2006/QĐ-UBND ngày 04 tháng 8 năm 2006 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Quy hoạch Xây dựng thành phố và Quyết định số 177/2006/QĐ-UBND ngày 06 tháng 12 năm 2006 về ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu Xã hội thành phố.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Nội vụ, Thủ trưởng các sở - ngành thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận - huyện và Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân

**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY CHẾ

Tổ chức và hoạt động của Viện Nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 61/2011/QĐ-UBND
ngày 03 tháng 10 năm 2011 của Ủy ban nhân dân thành phố)*

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Viện Nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh (sau đây gọi tắt là Viện) là đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm về tài chính do ngân sách Nhà nước đảm bảo toàn bộ chi phí hoạt động. Viện có chức năng nghiên cứu khoa học, tham mưu và tư vấn cho Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố các vấn đề về phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị.

Viện có tư cách pháp nhân, được cấp kinh phí nghiên cứu khoa học và kinh phí hoạt động, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước và ngân hàng theo quy định của Nhà nước.

Tên giao dịch tiếng Anh: HO CHI MINH CITY INSTITUTE FOR DEVELOPMENT STUDIES, viết tắt là HIDS.

Trụ sở chính của Viện: số 28, đường Lê Quý Đôn, phường 7, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 39321346 - Fax: (84.8) 39321370.

Trụ sở cơ sở 1: số 149, đường Pasteur, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 38296558 - Fax: (84.8) 38208249.

Trụ sở cơ sở 2: số 216, đường Nguyễn Đình Chiểu, phường 6, quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: (84.8) 39303722 - Fax: (84.8) 39303293.

Điều 2. Viện chịu sự quản lý và chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố; được Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố giao nhiệm vụ nghiên cứu khoa học thông qua kế hoạch hàng năm và các nhiệm vụ khác phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện, được quy định tại Chương II của Quy chế này.

Chương II **NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN**

Điều 3. Về nghiên cứu khoa học

1. Nghiên cứu xây dựng định hướng, chiến lược, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội thành phố năm năm và dài hạn, quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố trong mối quan hệ với khu vực và cả nước; dự báo xu hướng phát triển; nghiên cứu nguồn nhân lực và các nhân tố phát triển khác; tham gia xây dựng kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm và quy hoạch phát triển ngành trên địa bàn thành phố.

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố về chiến lược, chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học về kinh tế - xã hội trong dài hạn, 5 năm, hàng năm của Viện và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

b) Chủ trì nghiên cứu và tổ chức thực hiện quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố, quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố.

c) Nghiên cứu những cơ chế, chính sách quản lý kinh tế vĩ mô xuất phát từ thực tiễn của thành phố và khu vực làm cơ sở cho việc đề xuất các giải pháp, biện pháp nhằm phục vụ yêu cầu phát triển của thành phố; tham gia đóng góp ý kiến với bộ - ngành Trung ương trong việc hoạch định chính sách quản lý và phát triển kinh tế - xã hội.

d) Nghiên cứu đổi mới cơ chế quản lý kinh tế, quản lý hành chính Nhà nước trong lĩnh vực kinh tế - xã hội; nghiên cứu đề xuất các quy định mới để vận hành theo mục tiêu phát triển.

đ) Nghiên cứu về quản trị và phát triển doanh nghiệp nhằm tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố trong việc quản lý Nhà nước đối với các loại hình doanh nghiệp thuộc mọi thành phần kinh tế.

e) Chủ trì nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu, thẩm định các chương trình, đề

án, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo yêu cầu của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, các sở - ngành, quận - huyện.

2. Nghiên cứu xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch quản lý phát triển đô thị trên địa bàn thành phố.

a) Trình Ủy ban nhân dân thành phố về chiến lược, chương trình, kế hoạch nghiên cứu khoa học về quản lý đô thị trong dài hạn, 5 năm, hàng năm của Viện và tổ chức thực hiện khi được phê duyệt.

b) Chủ trì nghiên cứu và tổ chức thực hiện quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chung thành phố; quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch chuyên ngành hạ tầng kỹ thuật; quy hoạch và điều chỉnh quy hoạch phân khu, quy hoạch chi tiết xây dựng, thiết kế đô thị riêng và quy hoạch điểm dân cư nông thôn; lập quy chế quản lý quy hoạch, kiến trúc đô thị; lập quy hoạch sử dụng đất; đo vẽ, lập bản đồ địa hình phục vụ công tác lập quy hoạch theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố và quận - huyện.

c) Tổ chức nghiên cứu quy hoạch đồng bộ cơ sở hạ tầng kỹ thuật và xã hội, địa điểm xây dựng các khu công nghiệp, cụm công nghiệp, các khu đô thị và điểm dân cư nông thôn, các khu chức năng và các công trình xây dựng quan trọng trên địa bàn thành phố theo chỉ đạo của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Nghiên cứu các cơ chế chính sách về quản lý phát triển đô thị của thành phố theo quy hoạch xây dựng, kiến trúc đô thị và môi trường.

đ) Tổ chức nghiên cứu đánh giá tình hình quản lý phát triển đô thị sau quy hoạch xây dựng và đánh giá tác động môi trường trong quá trình phát triển đô thị của thành phố.

e) Chủ trì nghiên cứu hoặc tham gia nghiên cứu, thẩm định các chương trình, đề án, dự án quy hoạch và môi trường đô thị theo yêu cầu của Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố, các sở - ngành, quận - huyện.

3. Nghiên cứu về quá trình phát triển đô thị, về truyền thống lịch sử và bản sắc văn hóa của thành phố phục vụ cho việc xây dựng chiến lược phát triển bền vững của thành phố.

4. Tham gia quản lý hệ thống đề tài khoa học thuộc lĩnh vực kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị của thành phố. Tổ chức xét duyệt, phân bổ kinh phí, theo dõi quá trình thực hiện, tổ chức nghiệm thu, đề xuất phương hướng sử dụng kết quả nghiên cứu của các đề tài khoa học do Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố giao cho Viện quản lý và thực hiện.

Điều 4. Về công tác tham mưu

1. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện công tác của thành viên thường trực Ban Chỉ đạo tổ chức điều phối phát triển Vùng kinh tế trọng điểm phía Nam.

2. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện phối hợp với Bộ Xây dựng về Quy hoạch xây dựng vùng đô thị thành phố Hồ Chí Minh, Quy hoạch chung thành phố Hồ Chí Minh.

3. Tham mưu cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình quản lý phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị trên địa bàn thành phố trên cơ sở phân tích và cập nhật tình hình phát triển kinh tế - xã hội, phát triển đô thị định kỳ hàng quý, sáu tháng và năm.

4. Tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố xây dựng định hướng chiến lược, kế hoạch quản lý phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị.

5. Tham mưu cho Thành ủy và Ủy ban nhân dân thành phố về cơ chế chính sách kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường phục vụ mục tiêu quản lý phát triển đô thị của thành phố.

6. Nghiên cứu soạn thảo hoặc tham gia soạn thảo các văn kiện phục vụ Đại hội Đảng bộ thành phố, Hội nghị Ban Chấp hành, Ban Thường vụ Thành ủy theo sự phân công của Thành ủy.

7. Kiểm tra, đánh giá tình hình thực hiện các nghị quyết của Đảng trong lĩnh vực kinh tế - xã hội; tham gia với các sở - ngành sơ kết, tổng kết việc triển khai nghị quyết, phát hiện các vấn đề kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị nảy sinh và đề xuất các giải pháp, biện pháp để đẩy mạnh việc thực hiện nghị quyết của Đảng.

Điều 5. Về hợp tác nghiên cứu, đào tạo và tư vấn

1. Hợp tác với các cơ quan, đơn vị, tổ chức khoa học hoặc cá nhân trong và ngoài nước trong việc nghiên cứu khoa học, trao đổi cán bộ khoa học, đào tạo về quản lý phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị theo quy định hiện hành của Nhà nước nhưng không được hợp tác dưới hình thức tham gia góp vốn thành lập pháp nhân mới.

2. Thực hiện tư vấn theo yêu cầu của các tổ chức và cá nhân trên các lĩnh vực phục vụ chuyên dịch cơ cấu kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị của thành phố.

3. Thực hiện dịch vụ tư vấn và cung cấp thông tin về kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị cho các tổ chức và cá nhân trong và ngoài nước, theo yêu cầu và đúng với quy định của Nhà nước.

4. Tổ chức bồi dưỡng kiến thức về tài chính, kinh tế - xã hội, quy hoạch môi trường đô thị cho đội ngũ cán bộ quản lý Nhà nước, quản lý doanh nghiệp trên địa bàn thành phố theo quy định.

5. Tham gia đào tạo sau đại học các chuyên ngành kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị theo quy chế của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Điều 6. Về tổ chức hệ thống thông tin

1. Xây dựng hệ thống thông tin tổng hợp về kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị trong và ngoài nước để đáp ứng yêu cầu phục vụ cho công tác lãnh đạo điều hành của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố, trên cơ sở được cung cấp số liệu, tài liệu, thông tin từ các sở - ngành và quận - huyện trên địa bàn thành phố, khai thác mạng thông tin của thành phố và do Viện tổ chức thu thập, điều tra từ các nguồn khác, để xử lý, lưu trữ, quản lý và khai thác cơ sở dữ liệu thông tin.

2. Viện được in ấn, phát hành tài liệu về kết quả nghiên cứu, kỷ yếu hội thảo khoa học, nội san và tạp chí chuyên ngành theo quy định của pháp luật.

3. Viện sử dụng, bảo quản các tài liệu, số liệu, kết quả nghiên cứu đã hoặc đang thực hiện của Viện hoặc của các cơ quan khác cung cấp theo đúng quy định của Nhà nước về chế độ bảo mật.

4. Viện Nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh theo định kỳ 6 tháng, hàng năm có văn bản, báo cáo tình hình, kết quả nghiên cứu khoa học cho Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố.

Chương III

HOẠT ĐỘNG NGHIÊN CỨU KHOA HỌC VÀ CÔNG TÁC QUẢN LÝ KHOA HỌC

Điều 7. Hoạt động của Hội đồng Khoa học Viện Nghiên cứu phát triển thành phố Hồ Chí Minh

Hội đồng Khoa học tư vấn giúp Viện trưởng các vấn đề nghiên cứu khoa học và các mặt hoạt động có liên quan của Viện. Thành viên của Hội đồng Khoa học là những cán bộ chuyên môn có uy tín và kinh nghiệm trong lĩnh vực nghiên cứu khoa

học ở trong và ngoài Viện. Thành viên Hội đồng Khoa học do Viện trưởng chỉ định hoặc qua kết quả bầu chọn. Tổ chức, nhiệm vụ và chế độ hoạt động của Hội đồng Khoa học do Viện trưởng quy định.

Điều 8. Công tác nghiên cứu khoa học

1. Các hoạt động nghiên cứu khoa học về kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị, nghiên cứu thực nghiệm, ứng dụng, chuyển giao công nghệ của Viện đều phải tuân thủ theo các quy định, quy trình của Nhà nước về quản lý nghiên cứu khoa học.

2. Tất cả các đề tài, dự án do Viện thực hiện từ khâu lập đề cương, chuyên đề nghiên cứu khoa học, thẩm tra xét duyệt đến nghiệm thu quyết toán đều phải theo qui trình quản lý đề tài, dự án nghiên cứu khoa học theo quy định của cấp có thẩm quyền. Trước khi xét duyệt nghiệm thu quyết toán đề tài, dự án phải được thông qua Hội đồng chuyên ngành thích hợp hoặc Hội đồng Khoa học theo sự phân cấp của Viện.

3. Tất cả sản phẩm (bao gồm các hồ sơ tài liệu - điều tra, bản đồ, hồ sơ nghiên cứu khoa học,...) do Viện thực hiện và các tài liệu phục vụ cho việc nghiên cứu khoa học đều phải thống nhất về biểu mẫu, hình thức theo quy định và phải được lưu trữ một bộ tại bộ phận quản lý khoa học của Viện.

Điều 9. Công tác kế hoạch và quản lý kinh phí nghiên cứu khoa học

1. Viện chủ động xây dựng kế hoạch dài hạn và ngắn hạn cho tất cả các lĩnh vực hoạt động của Viện và các đơn vị sự nghiệp trực thuộc bao gồm: nghiên cứu khoa học về kinh tế - xã hội, nghiên cứu khoa học về quy hoạch xây dựng và môi trường đô thị, lập các loại đồ án quy hoạch xây dựng và quy hoạch đô thị, đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đầu tư chiều sâu, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị,... trình Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Căn cứ kế hoạch hàng năm do Ủy ban nhân dân thành phố giao; Viện chủ động đề ra các biện pháp tổ chức thực hiện, quản lý và sử dụng kinh phí nghiên cứu khoa học theo đúng quy định hiện hành. Các hoạt động hợp tác về đào tạo, nghiên cứu, tư vấn được thực hiện thông qua hợp đồng kinh tế phù hợp với chế độ, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Chương IV CƠ CẤU TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 10. Nguyên tắc chung

1. Viện Nghiên cứu phát triển thành phố do Viện trưởng phụ trách quản lý và điều hành chung theo chế độ thủ trưởng, giúp việc cho Viện trưởng có các Phó Viện trưởng.

2. Viện trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm. Phó Viện trưởng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố bổ nhiệm, miễn nhiệm theo đề nghị của Viện trưởng.

3. Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố về toàn bộ hoạt động của Viện; Phó Viện trưởng chịu trách nhiệm trước Viện trưởng về kết quả công việc được giao.

4. Viện trưởng quyết định bổ nhiệm (hoặc miễn nhiệm), khen thưởng (hoặc kỷ luật) các chức danh Trưởng, Phó các phòng, ban và đơn vị sự nghiệp trực thuộc của Viện theo phân công, phân cấp quản lý cán bộ của thành phố.

Điều 11. Biên chế của Viện

1. Biên chế của Viện được Ủy ban nhân dân thành phố giao, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Viện.

Ngoài số cán bộ trong biên chế theo chỉ tiêu được giao, Viện được quyền ký hợp đồng lao động theo yêu cầu của công tác nghiên cứu và khả năng kinh phí của Viện, dưới hình thức cộng tác viên khoa học hoặc hợp đồng có thời hạn, hợp đồng vụ việc theo quy định của Bộ luật Lao động.

Viện được hợp đồng hợp tác hoặc cộng tác với chuyên gia nước ngoài theo quy định của pháp luật.

2. Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ và biên chế của Viện, Viện trưởng quyết định thành lập, phân công và quy định chức năng, nhiệm vụ các phòng, ban và đơn vị trực thuộc nếu có của Viện sau khi đã thống nhất với Sở Nội vụ.

Điều 12. Cơ cấu tổ chức bộ máy của Viện

1. Khối nghiên cứu và tham mưu:

Gồm một số phòng nghiên cứu về các lĩnh vực, như sau: phát triển kinh tế, quản lý đô thị môi trường, văn hóa - xã hội, xây dựng cơ chế chính sách.

2. Khối nghiệp vụ quản lý:

a) Văn phòng.

b) Phòng Quản lý khoa học.

c) Ban Quản lý dự án quy hoạch đô thị.

3. Khối đơn vị sự nghiệp trực thuộc:

- a) Viện Quy hoạch Xây dựng.
- b) Trung tâm Tư vấn ứng dụng kinh tế.
- c) Trung tâm Hỗ trợ hội nhập WTO của thành phố Hồ Chí Minh.
- d) Trung tâm Thông tin tổng hợp.
- đ) Tạp chí Khoa học.

Chương V

TÀI CHÍNH VÀ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG

Điều 13. Viện thực hiện cơ chế tự chủ tài chính đối với đơn vị sự nghiệp công lập theo phân loại sự nghiệp được cấp có thẩm quyền quy định.

1. Nguồn thu: Tài chính của Viện gồm có:

a) Kinh phí ngân sách Nhà nước cấp hàng năm theo kế hoạch ổn định để thực hiện các hoạt động hành chính sự nghiệp và công tác nghiên cứu khoa học, có tính đến yêu cầu xây dựng và phát triển về lâu dài.

b) Kinh phí ngân sách Nhà nước cấp hàng năm cho kế hoạch đào tạo nguồn nhân lực cho các tổ chức và cá nhân của thành phố.

c) Kinh phí ngân sách Nhà nước cấp sự nghiệp cho công tác liên quan đến lập quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và quy hoạch điểm dân cư nông thôn; thiết kế đô thị riêng; lập quy chế quản lý quy hoạch và kiến trúc đô thị.

d) Các khoản thu từ hợp đồng nghiên cứu và tư vấn với các cơ quan, tổ chức trong nước và ngoài nước.

đ) Các khoản tài trợ của các cơ quan, tổ chức trong nước và ngoài nước theo đúng quy định của Nhà nước.

e) Các khoản thu khác.

2. Các khoản chi: Của Viện bao gồm:

a) Chi cho quản lý hoạt động thường xuyên của Viện theo chế độ quy định đối với cơ quan hành chính sự nghiệp.

b) Chi cho hoạt động nghiên cứu khoa học theo qui chế quản lý đề tài, dự án nghiên cứu khoa học theo quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Các khoản chi khác theo quy định.

d) Các khoản tài trợ của các cơ quan, tổ chức trong nước và ngoài nước theo đúng quy định của Nhà nước.

Điều 14. Viện được tạo nguồn thu cho nghiên cứu khoa học (kể cả nguồn thu ngoại tệ), được nhận tài trợ về nghiên cứu khoa học và đào tạo cán bộ của các cơ quan, tổ chức trong nước và ngoài nước theo quy định của Nhà nước; được sử dụng các nguồn thu khác theo quy định.

Điều 15. Công tác kế toán

Thực hiện chế độ kế toán theo quy định hiện hành về chế độ kế toán hành chính sự nghiệp.

Điều 16. Quản lý tài sản, trang thiết bị

Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân thành phố trong việc quản lý toàn bộ tài sản, trang thiết bị làm việc của Viện theo quy định.

Chương VI CÁC MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 17. Đối với lãnh đạo thành phố

1. Đối với Thành ủy:

Viện chịu sự lãnh đạo, chỉ đạo của Thành ủy về phương hướng nghiên cứu khoa học và thực hiện những nhiệm vụ khác theo sự phân công của Thành ủy.

2. Đối với Hội đồng nhân dân thành phố:

Viện có nhiệm vụ tham gia nghiên cứu nhằm cụ thể hóa nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố và các công tác nghiên cứu khác theo sự phân công của Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố.

3. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố:

Viện chịu sự chỉ đạo trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố về các mặt công tác, tổ chức, biên chế; thực hiện kế hoạch nghiên cứu khoa học do thành phố giao và những công việc khác theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân thành phố. Viện có trách nhiệm báo cáo định kỳ, đột xuất tình hình, kế hoạch hoạt động của Viện cho Ủy ban nhân dân thành phố theo chế độ quy định.

Điều 18. Đối với các sở - ngành và quận - huyện

1. Thực hiện quan hệ phối hợp với các sở - ngành thành phố, đơn vị thuộc thành phố và các cơ quan chuyên môn đặc thù của thành phố nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện theo yêu cầu của Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố.

2. Viện được phép yêu cầu các sở - ngành và các cơ quan, đơn vị trực thuộc sở - ngành; Ủy ban nhân dân các quận - huyện cung cấp thông tin về số liệu, tài liệu liên quan đến các vấn đề kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị (kể cả các kết quả nghiên cứu về quản lý phát triển) cho Viện; cử cán bộ nghiên cứu tham dự các hội thảo, hội nghị trong lĩnh vực kinh tế, xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị do các sở - ngành tổ chức, để Viện có điều kiện trực tiếp nắm bắt thông tin nhằm thực hiện chức năng, nhiệm vụ do Thành ủy, Ủy ban nhân dân thành phố giao.

3. Giữ mối quan hệ thường xuyên với Văn phòng Thành ủy, các Ban Đảng của Thành ủy, các cấp ủy quận - huyện và tương đương để thực hiện hoặc tham gia thực hiện nhiệm vụ do Thành ủy phân công trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện theo Quy chế này.

4. Phối hợp với các Hội đồng Khoa học của thành phố để mời các nhà khoa học, chuyên gia về kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị tham gia những chương trình hoạt động nghiên cứu khoa học và đào tạo của Viện theo quy định của Nhà nước.

5. Viện chịu sự quản lý, hướng dẫn và giám sát của các cơ quan quản lý Nhà nước chuyên ngành thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trong các lĩnh vực như kế hoạch, tài chính, nghiên cứu khoa học, tổ chức cán bộ... phù hợp với các quy định của pháp luật.

Điều 19. Đối với cơ quan của Trung ương và các tỉnh, thành phố khác

1. Viện có nhiệm vụ phối hợp, hợp tác với các cơ quan nghiên cứu khoa học và đào tạo của Trung ương; các cơ quan chức năng và tổ chức khoa học của các tỉnh, thành, để xây dựng kế hoạch nghiên cứu khoa học và phối hợp thực hiện những chương trình, đề tài nghiên cứu mang tính quốc gia hoặc vùng.

2. Viện được quyền quan hệ hợp tác với các cơ quan Trung ương, các tổ chức kinh tế, xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị trên địa bàn thành phố và các tỉnh, thành trong cả nước, để thu thập thông tin phục vụ cho nghiên cứu khoa học.

3. Viện được quyền phối hợp, làm việc với các cơ quan, các tổ chức đoàn thể, các viện nghiên cứu, các trường đại học, các tổ chức tư vấn và các tổ chức, cá nhân khác trong quá trình triển khai thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Viện.

Điều 20. Về quan hệ quốc tế

Viện được phép hợp tác với các cơ quan, đơn vị, tổ chức và cá nhân nước ngoài trong trao đổi nghiên cứu khoa học, tư vấn và hợp tác đào tạo trên các lĩnh vực quản lý phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch và môi trường đô thị, những lĩnh vực trong quan hệ quốc tế khác có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ của Viện.

**Chương VII
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 21. Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển thành phố căn cứ vào nội dung của Quy chế này, ban hành quy chế tổ chức và hoạt động cụ thể của các đơn vị trực thuộc; quy chế tổ chức hoạt động của Hội đồng Khoa học; quy chế chi tiêu nội bộ; các quy định cụ thể về chế độ quản lý lao động, chế độ thi đua - khen thưởng, chế độ quản lý theo từng lĩnh vực, phân công nhiệm vụ cho cán bộ - công chức, viên chức thuộc phạm vi cơ cấu tổ chức của Viện.

Điều 22. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc hoặc có những điểm không còn phù hợp với quy định của Nhà nước, Viện trưởng Viện Nghiên cứu phát triển có trách nhiệm kịp thời báo cáo thông qua Sở Nội vụ đề xuất Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, điều chỉnh bổ sung, sửa đổi nội dung Quy chế này cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Hoàng Quân